

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/7/2022

V/v: “Xin ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Sang;
2. Bà Thi Thị Thanh Trúc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TB-TLVA ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc: “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Kim Thị Sô V, sinh 1992

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện Ch, tỉnh Tr.

- Bị đơn: Anh Thạch Thạch Thanh N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện Ch, tỉnh Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 10 năm 2021 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Kim Thị Sô V trình bày:

Chị Kim Thị Sô V với anh N có quen biết nhau và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 18/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ch, tỉnh Tr. Sau khi cưới anh N về bên gia đình chị V sống chung và có với nhau được 01 đứa con chung tên Thạch Gia B, sinh 02/4/2019. Cuộc sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn vợ chồng; tánh tình anh N thường xuyên đi chơi với bạn bè, không lo làm ăn; có khi đi một, hai tháng mới quay về, không biết làm gì, ở đâu; vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống ly thân nhau, không quan tâm đến tình cảm vợ chồng, nạnh ai nấy sống; đôi khi anh Na về bên cha mẹ ruột ở phường 9, TP. Trà Vinh để ở.

Nay tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị Kim Thị Sô V yêu cầu ly hôn với anh Thạch Thanh N

Về con chung: có 01 con chung tên Thạch Gia B, sinh 02/4/2019; chị V yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Thạch Thanh N có đơn xin vắng mặt ngày 17/6/2022 và có ý kiến trình bày như sau:

Thạch Thanh N là chồng của Kim Thị Sô V, thống nhất với yêu cầu khởi kiện của chị V; anh N đồng ý ly hôn với chị V và con chung tên Thạch Gia B đồng ý giao cho V tiếp tục nuôi; tài sản và nợ chung thì không có. Anh Thạch Thanh N xin được xét xử vắng mặt.

Nguyên đơn Kim Thị Sô V và bị đơn anh Thạch Thanh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu ly hôn với nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại phiên hòa giải chị V kiên quyết xin ly hôn và anh Thanh N vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tòa án ra quyết định đưa ra xét xử vắng mặt các đương sự; Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án là đúng quan hệ pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của đương sự, của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cả hai không còn quan tâm, yêu thương nhau, quan hệ hôn nhân không đạt được, hiện cả hai sống ly thân, anh N đang chấp hành án và có đơn xin vắng mặt và đồng ý ly hôn với chị V; Về con chung không tranh chấp nên giao con cho V tiếp tục nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Kim Thị Sô V với anh Thạch Thanh N xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn ngày 18/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ch theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; do đó hôn nhân của chị V với anh N là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên từ đó dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng; anh N thường đi nhậu, bỏ đi chơi với bạn bè nhiều ngày mới về và không chăm lo làm ăn và sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án chị V kiên quyết xin ly hôn, anh N vắng mặt do đang chấp hành án và đồng ý ly hôn; yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; từ đó căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị V được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Thạch Gia B, sinh 02/4/2019. Hội đồng xét thấy cháu Gia B hiện đang sống chung với chị V từ nhỏ và bị đơn anh Thanh N

không tranh chấp nuôi con nên chấp nhận cho chị V được tiếp tục nuôi con chung và chị V không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị V xác định không có, không xảy ra tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành có phần phù hợp quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V cho chị Kim Thị Sô V được ly hôn với anh Thạch Thanh N.

2. Về con chung: có 01 con chung tên Thạch Gia B, sinh 02/4/2019; chị V được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Na cấp dưỡng.

Quyền thăm nom con, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Kim Thị Sô V không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm do là người dân tộc Khmer sống trong vùng đồng bào kinh tế khó khăn nên được miễn tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thanh Tuấn